TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22-5-2019
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ
2. Bà Đỗ Thị Minh Thúy
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *tham gia phiên toà: Bà* Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ A, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Kim H, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ B, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thanh Kim H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Phước vào năm 2004. Bà H và ông P chung sống hạnh phúc cho đế năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo ông P, nguyên nhân mâu thuẫn do mâu thuẫn với bố vợ và bất đồng quan điểm sống với vợ, cuộc sống chung không hòa hợp, mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành công,

mẫu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Ông P và H ly thân từ giữa năm 2007 cho đến nay.

Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông P những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Ông P yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thanh Kim H.

- Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 02/7/2005. Sau khi ly hôn, ông P sẽ giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời của đương sự ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thanh Kim H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Ngọc P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Phước vào năm 2004 và đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, cuộc sống chung không hòa hợp, ông P không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Bà H đã ly thân giữa năm 2007 cho đến nay.

Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được qua yêu cầu khởi kiện của ông P, bà H đồng ý:

- Về hôn nhân: Bà H đồng ý ly hôn với ông P

- Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 02/7/2005. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 4 năm 2019 cháu Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 02/7/2005 có nguyện vọng được ở với bà H khi bà H và ông P ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P; theo đó, ông P được ly hôn với bà H. Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"; bị đơn bà Nguyễn Thanh Kim H có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Tòa án tống đạt hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thanh Kim H có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phước vào năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông P và bà H phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của ông P và bà H đều thừa nhận: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Do đó có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà H.

[2.2] Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 02/7/2005. Căn cứ theo sự thỏa thuận giữa ông P với bà H và nguyện vọng của con chung nên giao cho bà H trực tiếp nuôi cháu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con";

1. *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thanh Kim H

2. *Về con chung:* Giao cho bà Nguyễn Thanh Kim H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 02/7/2005 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông P được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Ngọc P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006767 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông P đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Đức Hào